

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **923** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **08** tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư
của tỉnh Hà Nam năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 3335/BKHĐT-ĐTNN ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả xúc tiến đầu tư năm 2017 và Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018 của tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh Hà Nam năm 2018 (Chương trình kèm theo).

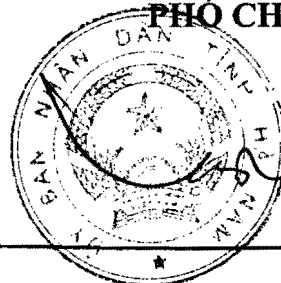
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- VPUB: LĐVP, các CV liên quan;
- Lưu: VT, NV (T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH HÀ NAM NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số **923** /QĐ-UBND ngày **08** /6/2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

I. Phần thứ nhất: Thực trạng hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã tổ chức các hoạt động Xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, cụ thể:

Trong nước: Tổ chức Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc và các doanh nghiệp FDI đang đầu tư tại tỉnh; tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhân ngày doanh nhân Việt Nam; tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham dự các Hội nghị, hội thảo do các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Jetro, Jica, Kotra, Koica,...) và rất nhiều các hoạt động xúc tiến đầu tư tại tỉnh như: Tiếp đón, làm việc với các đoàn doanh nghiệp, các tổ chức đến thăm và tìm hiểu môi trường đầu tư của tỉnh Hà Nam; xây dựng các ấn phẩm phục vụ công tác xúc tiến đầu tư bằng 05 ngôn ngữ: Việt, Anh, Hàn, Nhật và Đài Loan (Guibook, profile, danh mục lĩnh vực, dự án kêu gọi đầu tư, đĩa DVD, tài liệu phục vụ APEC,...); phối hợp với các cơ quan báo chí xây dựng các chuyên đề giới thiệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội và môi trường đầu tư của tỉnh Hà Nam (Báo Đầu tư, Tạp chí doanh nhân,...).

Ngoài nước: Tổ chức các đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư tại nước ngoài, cụ thể: 02 đoàn đi xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản, 01 đoàn tại Hàn Quốc, 01 đoàn tại Đài Loan. Ngoài ra còn nhiều chuyến công tác của các lãnh đạo Sở, ngành để giới thiệu môi trường đầu tư của tỉnh tại các nước. Sau các chuyến công tác đã có nhiều nhà đầu tư đến thăm và khảo sát môi trường đầu tư của tỉnh Hà Nam, qua đó có thể khẳng định môi trường đầu tư của tỉnh Hà Nam được nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm, đánh giá cao, nhất là các doanh nghiệp Nhật Bản và Hàn Quốc.

Kết quả: Năm 2017, thu hút đầu tư giảm về tổng vốn đầu tư do các dự án đầu tư đều có quy mô nhỏ, trong năm đã thu hút được 105 dự án đầu tư (trong đó 21 dự án FDI và 84 dự án trong nước) với tổng vốn đầu tư 126,4 triệu USD và

19.805,4 tỷ đồng; điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư 41 dự án (21 dự án FDI và 20 dự án trong nước), với tổng vốn tăng 151,7 triệu USD và 596,3 tỷ đồng.

2. Hạn chế

Chưa kết nối được nhiều doanh nghiệp có tiềm năng; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn về đầu tư tại tỉnh; thời gian xúc tiến đầu tư nước ngoài ít, không có nhiều thời gian gặp gỡ riêng từng nhà đầu tư.

Một số chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp chưa thật sự quan tâm đến hoạt động xúc tiến đầu tư. Sự phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan đến cung cấp thông tin xúc tiến đầu tư chưa chặt chẽ.

Đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh còn mỏng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm xúc tiến đầu tư còn hạn chế, trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu,...

Cơ sở hạ tầng tại một số khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động nên việc đầu tư ra nước ngoài của một số quốc gia bị ảnh hưởng; cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài đang diễn ra gay gắt giữa các quốc gia trong khu vực và giữa các địa phương trong cả nước.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác xúc tiến đầu tư mới chỉ tập trung vào một số lĩnh vực; trình độ năng lực của cán bộ xúc tiến đầu tư chưa được chuẩn hóa về nghiệp vụ, ngoại ngữ, khả năng phân tích thị trường, chưa theo kịp các nước đối tác; kinh phí dành cho hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh hàng năm còn hạn chế.

II. Phần thứ hai: Nội dung chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2018

1. Quan điểm

Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính để thu hút phát triển sản xuất kinh doanh và kết cấu hạ tầng; quản lý tốt công tác quy hoạch, tăng cường thu hút đầu tư phát triển các khu đô thị theo quy hoạch được duyệt. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 10 cam kết của tỉnh với các nhà đầu tư.

Kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước về tỉnh đầu tư thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư do tỉnh tổ chức, các chương trình do các tổ chức tư vấn, hiệp hội, đơn vị trong và ngoài nước tổ chức.

Thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh và môi trường đầu tư tỉnh Hà Nam.

2. Định hướng và mục tiêu

Định hướng và mục tiêu của tỉnh về công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trong thời gian tới là tập trung vào một số lĩnh vực thế mạnh trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Thị trường xúc tiến đầu tư vẫn tập trung chủ yếu là 02 quốc gia chính đó là Nhật Bản và Hàn Quốc, bên cạnh đó sẽ mở rộng sang thị trường Đài Loan và các quốc gia Châu Âu, Mỹ... đồng thời chú trọng thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn trong nước.

Các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh:

Các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Ngành cơ khí chế tạo, lắp ráp, ô tô, xe máy; ngành điện, điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin; ngành công nghiệp hỗ trợ, vật liệu mới...;

Các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao: Đầu tư xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Trồng các sản phẩm rau, củ, quả sạch, trồng lúa công nghệ cao; Chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm, đồ uống, sữa; chăn nuôi lợn sạch, bò sữa, bò thịt và chế biến các sản phẩm từ thị lợn, thịt bò...

Các dự án đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Du lịch và Dịch vụ thương mại; các dự án đầu tư vào Khu Đại học Nam Cao, Khu Trung tâm Y tế chất lượng cao, Khu Du lịch trọng điểm Quốc gia Tam Chúc.

3. Chương trình xúc tiến đầu tư

Phân theo 8 nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư như Phụ lục 1 kèm theo.

III. Tổ chức thực hiện.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối, phối hợp với Ban Quản lý các khu Công nghiệp, Ban Quản lý khu đại học Nam Cao, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các Sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2018 với các nội dung sau:

Xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí và trình duyệt để tổ chức thực hiện cụ thể các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2018 theo kế hoạch.

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan thường xuyên rà soát, tham mưu, báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh để có những điều chỉnh phù hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư đảm bảo hiệu quả.

Thường xuyên trao đổi, liên lạc, thiết lập các mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước (Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Bắc, Trung tâm Xúc tiến đầu tư các tỉnh, các Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại các nước và các tổ chức xúc tiến thương mại, đầu tư nước ngoài như: Jetro, Jica, Kotra, Korcham, Taitra,...) để phối hợp, tham gia các hội thảo, hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

IV. Các Phụ lục gửi kèm.

- PL01: Tổng hợp đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2018.
- PL02: Danh mục các dự án, lĩnh vực thu hút đầu tư giai đoạn đến 2020.
- PL03: Danh mục các dự án trọng điểm đang đàm phán, xúc tiến đầu tư trên địa bàn.
- PL04: Các chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. / *gnd*

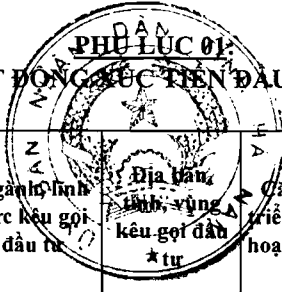
KT. CHỦ TỊCH

PHÒ CHỦ TỊCH



Trương Quốc Huy

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2018 CỦA TỈNH HÀ NAM



STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Đơn vị đầu mối thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích, nội dung của hoạt động	Ngành, lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn, khu vực, khu gọi đầu tư	Cơ sở pháp lý, căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí			Ghi chú
				Trong nước	Ngoài nước					Tổ chức cơ quan trong nước	Tổ chức cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)	
												Trong nước	Nước ngoài				
1	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư	Sở KH&ĐT	Cả năm 2018	Thông qua chương trình của Bộ, ngành	Không	Khảo sát tổng hợp đánh giá tiềm năng	Công nghiệp phụ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, thương mại - du lịch - dịch vụ	Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ, Châu Âu, Úc và một số địa phương trong nước	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh duyệt	Ban QL các KCN, KNN UDCNC, KĐH Nam Cao; các Bộ, ngành TƯ	ĐSQ, LSQ, tổ chức thương mại, tư vấn khác (Jetro, Kotra, Jica, Koica, Taitra,...)	Thông qua các hiệp hội DN và các tổ chức khác	Thông qua các hiệp hội DN, các Công ty tư vấn, Luật và các DN đang đầu tư trên địa bàn tỉnh	X	X	X	
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư	Sở KH&ĐT	Quý I/2018	Địa phương	nt	Giúp nhà đầu tư hiểu rõ về địa phương khi đầu tư	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	X		X	
3	Xây dựng danh mục dự án đầu tư	Sở KH&ĐT	Quý I/2018	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	X			
4	Xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư	Sở KH&ĐT	Quý I/2018	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	X		X	
5	Tuyên truyền quảng bá giới thiệu về môi trường chính sách tiềm năng và cơ hội đầu tư	Sở KH&ĐT	Cả năm 2018	Bộ, ngành, tổ chức Hội nghị và địa phương	Tại quốc gia khi tham dự Hội nghị	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	X	X	X	
6	Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư	Sở KH&ĐT	Cả năm 2018	nt	nt	Cải thiện môi trường đầu tư	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	X	X	X	
7	Hỗ trợ doanh nghiệp nhà đầu tư	Sở KH&ĐT	Cả năm 2018	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	X		X	
8	Hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư	Sở KH&ĐT	Cả năm 2018	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	nt	X	X	X	

STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Đơn vị đầu mối thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích, nội dung của hoạt động	Ngành, lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn, tỉnh, vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí			Ghi chú
				Trong nước	Ngoài nước					Tổ chức cơ quan trong nước	Tổ chức cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)	
												Trong nước	Nước ngoài				
9	Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư	Sở KH&ĐT	Năm 2018	nt			nt	nt	nt	nt	nt	nt	X		X		
10	Tổ chức các đoàn đi Xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc	Sở KH&ĐT	Tháng 9/2018		Hàn Quốc và các nước khác	Giới thiệu môi trường đầu tư của tỉnh, nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh	nt	Hàn Quốc, Châu Âu và Úc	nt	nt	nt	nt	X		X		
11	Tổ chức đoàn đi Xúc tiến đầu tư tại Đài Loan	Sở KH&ĐT	Quý IV/2018		Đài Loan		nt	Tỉnh, thành phố của Đài Loan	nt	nt	nt	nt	X		X		
12	Tổ chức đoàn đi Xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản	Ban QL các KCN	Tháng 7/2018		Nhật Bản		nt	Tỉnh, thành phố của Nhật Bản	nt	nt	nt	nt	X		X		

PHỤ LỤC 02:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA TỈNH HÀ NAM
GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020

STT	Tên dự án	Địa điểm
I	CƠ KHÍ	
1	Sản xuất, lắp máy động cơ và thiết bị phụ tùng cung ứng cho sản xuất ô tô, tàu thủy và máy nông cụ.	Các KCN Đồng Văn I, II, III, IV, Thanh Liêm, Châu Sơn, Kiện Khê, Hoà Hậu, KCN Tây Đáy - huyện Thanh Liêm.
2	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, nông sản, thủy sản.	
3	Sản xuất thiết bị, máy móc, dụng cụ y tế.	
4	Sản xuất máy móc, thiết bị và cụm chi tiết cho các ngành sản xuất ô tô, xe máy, công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, điện, nước.	
II	ĐIỆN TỬ, VIỄN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
5	Chế tạo hệ thống cơ điện tử, vi cơ điện tử (MENS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS) và các thiết bị sử dụng hệ thống vi cơ điện tử, nano cơ điện tử; Sản xuất máy tính, mạng tích hợp, phụ kiện máy tính và mạng, các bộ nhớ có dung lượng cao, thiết bị ngoại vi.	Các KCN, cụm CN
6	Sản xuất điện thoại di động và linh kiện phụ tùng	
7	Sản xuất cáp viễn thông (cáp quang, cáp đồng); Sản xuất màn hình tinh thể lỏng (LCD), màn hình Plasma	
8	Sản xuất ổ đĩa cứng, đĩa laser.	
9	Sản xuất máy điều hoà không khí, tủ lạnh, máy giặt các loại, bình nóng lạnh, nồi cơm điện, dụng cụ điện tử gia đình	
III	THIẾT BỊ ĐIỆN	
10	Sản xuất dây cáp điện (dân dụng, cáp điện cao thế và hạ thế, cáp hàn và cáp cao su), máy biến thế truyền tải, lưu điện, ổn áp, atomát, công tắc, phích cắm, ổ cắm	Các KCN, cụm CN
11	Sản xuất thiết bị điện công nghiệp và gia đình: máy hút bụi, làm mát không khí, vệ sinh...	
IV	THIẾT BỊ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	
12	Chế tạo các thiết bị, dụng cụ dùng cho: chụp ảnh, quay phim; các sợi quang học, dụng cụ hỗ trợ con người (máy trợ thính, máy điều hoà nhịp tim, mắt giả, kính áp tròng...)	Các Khu công nghiệp Đồng Văn I, II, III, IV, Hòa Mạc, Thanh Liêm, Khu Y tế chất lượng cao
13	Chế tạo thiết bị chẩn đoán điện tử phục vụ ngành y tế, thiết bị máy móc phẫu thuật và thiết bị Xquang, thiết bị nha khoa, thẩm mỹ. Chế tạo các dụng cụ tinh thể lỏng, thiết bị laser, thiết bị quang học khác.	
V	VẬT LIỆU MỚI	
A	Vật liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp	
14	Sản xuất Polyme tiên tiến dùng cho che phủ nhà kính, siêu hấp thụ nước để giữ ẩm, cải tạo đất, tiết kiệm nước tưới, tăng khả năng nảy mầm, tăng năng suất cây trồng, phân hủy sinh học	Các KCN; Các cụm CN huyện Bình Lục, Lý Nhân
15	Sản xuất vật liệu chế tạo sensor dùng trong nhà kính	Các KCN; Các cụm CN huyện Bình Lục, Lý Nhân
16	Sản xuất nguyên tố vi lượng cho sản xuất phân bón	

B	Vật liệu dùng cho công nghệ, năng lượng	
17	Vật liệu Nano: kim loại, composit, oxit kim loại, nanorot, nano sinh học, nano wire; Chế tạo ống than nano (carbon nano tube)	Các KCN; Các cụm CN huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Sản xuất, chế tạo vật liệu điện hoá dùng trong các thiết bị điện tử viễn thông, điện thoại, máy tính, ô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.	
19	Sản xuất, chế tạo pin sinh học, pin nhiên liệu hydro, pin năng lượng mặt trời, pin năng lượng methanol.	
VI	CÔNG NGHIỆP NHẸ, THỰC PHẨM, CHẾ BIẾN NÔNG SẢN	
20	Sản xuất chế biến nước hoa quả đóng hộp	Các KCN; Các cụm CN
21	Thu mua, chế biến nông sản: Rau, quả, thịt gia súc, gia cầm	
22	Sản xuất nước giải khát đóng hộp, đóng chai	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG, KHU CN, CỤM CN	
23	Xây dựng cảng trên sông Đáy, sông Hồng	H. Lý Nhân, Duy Tiên, Thanh Liêm
VIII	DỊCH VỤ	
24	Các dự án đầu tư vào Khu du lịch Tam Chúc (5100ha) với các khu sinh thái, vui chơi dưới nước, sân golf, nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng, thể thao, du lịch tâm linh...	Huyện Kim Bảng
25	Bệnh viện cao cấp và cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc người già (dành cho người nước ngoài và trong nước)	Khu Trung tâm Y tế CLC; H. Kim Bảng
IX	CÁC DỰ ÁN GIÁO DỤC	
26	Các dự án đầu tư xây dựng các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Khu đại học Nam Cao	Khu Đại học Nam Cao
X	SẢN XUẤT NÔNG SẢN	
27	Xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	H. Lý Nhân, Bình Lục và TP. Phủ Lý
28	Sản xuất rau, quả sạch	Khu NN UDCNC tại H. Lý Nhân, Bình Lục và TP. Phủ Lý
29	Chăn nuôi bò sữa, bảo quản chế biến, tiêu thụ sữa	H. Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng, Thanh Liêm
30	Chăn nuôi gia súc (lợn, dê), gia cầm (gà, vịt)... trên nền đệm lót sinh học hoặc không gây ô nhiễm môi trường tại các huyện trên địa bàn	Không bao gồm ở các phường, thị trấn, thị tứ và khu đông dân cư
31	Sản xuất hoa và cây cảnh	Các xã ngoại thành TP. Phủ Lý và ven các Thị trấn, Thị tứ

PHỤ LỤC 04:
CÁC CHÍNH SÁCH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIẾN
MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CỦA TỈNH HÀ NAM

I/. Chính sách nhất quán thông qua 10 cam kết của chính quyền tỉnh Hà Nam đối với nhà đầu tư:

- (1). Cung cấp đủ điện 24/24 giờ cho các doanh nghiệp.
- (2). Đảm bảo hạ tầng và cung cấp các dịch vụ thiết yếu tới chân hàng rào doanh nghiệp gồm: cấp điện, cấp nước, viễn thông, thu gom và xử lý nước thải, chất thải cho các doanh nghiệp.
- (3). Giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, trong đó, thời gian cấp Giấy chứng nhận đầu tư không quá 3 ngày, thực hiện các thủ tục hành chính, thủ tục thuế điện tử thuận lợi, chính xác.
- (4). Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo lao động và cung cấp nguồn lao động có kỹ thuật và ý thức tổ chức kỷ luật.
- (5). Giao đất sạch không thu tiền để các doanh nghiệp xây dựng nhà ở cho công nhân; đáp ứng nhu cầu về dịch vụ, hạ tầng xã hội, vui chơi giải trí.
- (6). Hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp khi có nhu cầu mở rộng sản xuất, thay đổi phương án sản xuất kinh doanh, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.
- (7). Hải quan phục vụ Khu công nghiệp, thực hiện thủ tục hải quan điện tử nhanh gọn.
- (8). Đảm bảo an ninh trật tự ngoài hàng rào doanh nghiệp, đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp.
- (9). Đảm bảo không có đình công, bãi công.
- (10). Thành lập đường dây nóng của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh để tiếp nhận thông tin và giải quyết ngay các kiến nghị từ phía các doanh nghiệp.

II/. Cơ chế chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư

1/. Đối với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp

- Tỉnh bàn giao đất sạch để nhà đầu tư đầu tư dự án;
- Tỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng đến chân hàng rào doanh nghiệp gồm: đường giao thông, hệ thống cấp điện, viễn thông, cấp thoát nước, xử lý nước thải;
- Hợp đồng thuê đất kéo dài tới 50 năm, giá thuê đất áp dụng mức giá cạnh tranh nhất (*KCN hỗ trợ Đồng Văn III thời gian thuê đất 70 năm*);
- Miễn tiền thuê đất từ 3 -15 năm với các dự án thuộc danh mục khuyến khích đầu tư của tỉnh;

- Được miễn thuế trong 2 năm đầu tiên và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo;
- Có chính sách hỗ trợ đào tạo và tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp.

2/. Đối với các dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

- Tỉnh Hà Nam thực hiện tích tụ ruộng đất thành các vùng lớn và bàn giao đất sạch để nhà đầu tư triển khai dự án;

- Tỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng đến chân hàng rào dự án gồm: đường giao thông, hệ thống cấp điện, kênh tưới, tiêu nước...; Hỗ trợ một phần chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu sản xuất (tối đa 5,0 tỷ VNĐ mỗi dự án theo quy định của Chính phủ Việt Nam);

- Thời gian thuê đất là 20 năm và có thể tiếp tục gia hạn; giá thuê đất khoảng 29.000.000 đồng/ha/năm;

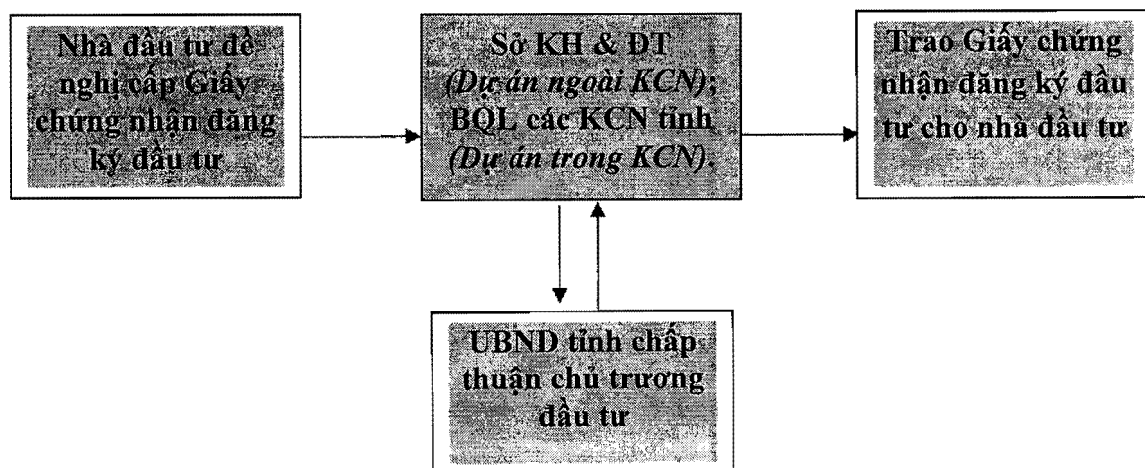
- Miễn tiền thuê đất trong thời gian doanh nghiệp cải tạo đất (01 năm);

- Đối với diện tích đất làm kho, chế biến thì giải phóng mặt bằng và cho thuê đất lâu dài;

- Có chính sách hỗ trợ đào tạo và tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo lao động 1.000.000 VNĐ/người.

III/. Thủ tục đầu tư theo quy trình “một cửa và một cửa liên thông”

(Thời gian không quá 03 ngày làm việc)



PHU LUC 03:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐANG ĐÀM PHÁN, XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Giá trị TMĐT		Ghi chú
				Tỷ VND	Triệu USD	
1	Dự án đầu tư xây dựng sân Golf Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng	Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	190 ha	1.500,0		
2	Dự án đầu tư xây dựng trường đại học quốc tế tại Khu đại học Nam Cao (Trường đại học U1 hàn Quốc)	Huyện Duy Tiên, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	4000-5000 sinh viên/năm		60,0	FDI
3	Tiểu dự án thành phố Phủ Lý thuộc Dự án phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam (phần bổ sung, nhà tài trợ WB)	Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Nâng cấp hạ tầng đô thị thành phố Phủ Lý	150,0	25,0	ODA
4	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh (Nhà tài trợ: Chính phủ Hàn Quốc)	Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Mua sắm trang thiết bị bệnh viện đa khoa tỉnh	50,0	10,0	ODA
5	Dự án đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành cơ điện tử tại Trường Cao đẳng nghề Hà Nam (Nhà tài trợ: Chính phủ Hàn Quốc)	Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đào tạo nghề cho khoảng 15.300 học viên/năm	8,0	4,0	ODA
6	Dự án tăng cường môi trường đầu tư tỉnh Hà Nam (Nhà tài trợ: Chính phủ Nhật Bản)	Huyện Duy Tiên, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Nâng cấp hạ tầng giao thông tại Khu y tế CLC, Khu CN; xử lý nước thải TP. Phủ Lý và các vùng phụ cận	758,0	170,0	ODA